

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại<br>TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)           | (11)                 | (12)         |
| 773 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THÁI LỘC                              | 07/01/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 774 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỌC LUÂN                             | 10/10/2004 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 775 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC MAI                          | 20/06/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 776 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LEE SU MIN                               | 22/10/2004 | Kwang Yeok,              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 777 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI CÔNG MINH                            | 24/9/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 778 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHÁU BÌNH MINH                           | 29/8/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 779 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHU TIỀN MINH                            | 24/3/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 780 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG QUANG MINH                         | 22/9/2005  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 781 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VĂN MINH                            | 02/02/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 782 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN CHÂU NHẬT MINH                      | 30/01/2005 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 783 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG TRẦN ĐÌNH MINH                    | 12/12/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 784 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ TRÚC MY                               | 25/7/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 785 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LA TIÊU MY                               | 12/12/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 786 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HÀ HẢI MY                         | 14/11/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 787 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ DIỄM MY                         | 25/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 788 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ TRÀ MY                          | 26/9/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 789 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG NHẬT NAM                           | 10/01/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 790 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG HOÀI NAM                            | 14/8/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 791 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHẠM HOÀI NAM                         | 11/7/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 792 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀI NAM                          | 31/10/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 793 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHẬT NAM                            | 22/10/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 794 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUÊ NAM                             | 10/9/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 795 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯ THANH NGÂN                            | 15/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 796 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH THỊ KIM NGÂN                       | 03/3/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 797 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ NGỌC NGÂN                         | 05/02/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 798 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIỀU NGÂN                     | 31/3/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 799 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN                      | 05/8/2005  | Long An                  | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 800 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN                      | 24/9/2005  | Vĩnh Long                | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 801 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ YẾN NGÂN                      | 04/3/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 802 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TIÊU GIA NGÂN                            | 16/8/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 803 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN KIM NGÂN                            | 20/4/2005  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 804 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ NGỌC CẨM NGHI                         | 27/4/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại<br>TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)           | (11)                 | (12)         |
| 805 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH BẢO NGHI                           | 27/9/2005  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 806 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC UYÊN NGHI                    | 21/12/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 807 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VŨ HOÀNG PHƯƠNG NGHI              | 30/4/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 808 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HÂN NGHI                            | 31/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 809 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN LAM NGHI                            | 31/8/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 810 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI TRUNG NGHĨA                          | 23/8/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Mường      | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 811 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA                       | 12/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 812 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ BÉ NGOAN                          | 06/8/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 813 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC NGOAN                        | 28/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 814 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DUƠNG THỊ KIM NGỌC                       | 17/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 815 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH NGỌC                         | 08/8/2005  | Hà Nội                   | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 816 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC                    | 02/11/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 817 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MINH NGỌC                     | 28/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 818 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGUYỄN MỸ NGỌC                      | 27/9/2005  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 819 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH NGUYỄN                             | 25/7/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 820 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ SỸ NGUYỄN                            | 02/9/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 821 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH NGUYỄN                       | 18/9/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 822 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN                     | 13/01/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 823 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM LÊ THẢO NGUYỄN                      | 24/3/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 824 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THUY NGUYỄN                         | 25/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 825 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VĂN NGUYỄN                          | 27/10/2005 | Hà Nội                   | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 826 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM XUÂN NGUYỄN                         | 03/10/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 827 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH ANH NGUYỆT                         | 20/4/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 828 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ THANH NHÀN                            | 16/9/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 829 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRỌNG NHÀN                        | 22/6/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 830 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯƠNG THANH NHÀN                 | 05/02/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 831 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH NHẬT                         | 06/6/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 832 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH NHẬT                         | 22/6/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 833 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUỖNH THẢO NHI                        | 13/01/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 834 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ BÍCH NHI                             | 20/11/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 835 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐOÀN NGỌC NHI                     | 05/7/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 836 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐOÀN HẠNH NHI                     | 29/7/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 837 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI                     | 17/10/2005 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại<br>TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)           | (11)                 | (12)         |
| 838 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHI                   | 12/4/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 839 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHAN THẢO NHI                     | 05/4/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 840 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN LÊ VĂN NHI                          | 23/8/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 841 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN YẾN NHI                             | 31/5/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 842 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ NGUYỄN YẾN NHI                        | 26/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 843 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG                      | 09/4/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 844 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG HOÀNG TRÚC NHƯ                      | 28/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 845 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ KHÁNH NHƯ                             | 10/3/2005  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 846 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ÔN ĐẶNG NGỌC NHƯ                         | 05/5/2005  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 847 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VĂN THỊ QUỲNH NHƯ                        | 03/11/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 848 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ MINH NHỰT                             | 08/02/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 849 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH                    | 02/01/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 850 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI TẤN PHÁT                             | 04/01/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 851 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN TẤN PHÁT                           | 06/3/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 852 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM QUỐC PHÁT                           | 17/5/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 853 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TẠ TIẾN PHÁT                             | 12/9/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 854 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ CÔNG PHẠM                             | 23/01/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 855 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ HOÀNG PHONG                           | 24/8/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 856 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO THỊ HỒNG PHÚC                        | 01/7/2005  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 857 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỮU PHÚC                          | 21/10/2005 | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 858 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH PHÚC                        | 28/6/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 859 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VĂN MINH PHÚC                     | 22/7/2005  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 860 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐÌNH PHÚC                           | 01/10/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 861 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HUỲNH PHÚC                          | 21/11/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 862 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN DUY PHƯỚC                      | 28/7/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 863 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | YU HSIU PING                             | 23/3/2005  | g City, Pingtung         | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 864 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ MINH QUANG                            | 05/8/2005  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 865 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT QUANG                        | 17/01/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 866 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT QUANG                        | 02/10/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 867 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ MINH QUANG                            | 19/12/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 868 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHÚ QUÍ                             | 18/10/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại<br>TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)           | (11)                 | (12)         |
| 869 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ LÂM ANH QUỐC                          | 28/02/2005 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 870 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ ĐÌNH QUÝ                              | 18/9/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 871 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG MỸ QUYÊN                           | 30/6/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 872 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ CẨM QUYÊN                         | 05/7/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 873 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH QUYÊN                        | 07/7/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 874 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN                      | 25/11/2005 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 875 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO VŨ BẢO QUỲNH                         | 23/12/2005 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 876 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NHƯ QUỲNH                             | 17/8/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 877 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHƯƠNG QUỲNH                          | 13/7/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 878 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ XUÂN QUỲNH                     | 23/01/2005 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 879 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH                      | 22/7/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 880 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH                    | 14/6/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 881 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÚC QUỲNH                        | 04/10/2005 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 882 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGỌC NHƯ QUỲNH                      | 11/9/2005  | An Giang              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 883 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGỌC NHƯ QUỲNH                      | 02/10/2005 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 884 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC NHƯ QUỲNH                      | 08/6/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 885 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THỊ TRÚC QUỲNH                    | 16/8/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 886 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHƯ QUỲNH                         | 27/05/2005 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 887 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | KHUỖ VỎ THANH SANG                       | 10/8/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 888 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG THÁI SANG                   | 16/9/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 889 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN CHÍ SANG                            | 31/8/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 890 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC SÁNG                         | 19/8/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 891 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | SAFY BIN SHAFIZAL                        | 29/9/2005  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 892 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LŨ ĐIỀN SƠN                              | 16/8/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 893 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGÓ BẢO SƠN                       | 09/11/2005 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 894 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LÊ SƠN                              | 24/5/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 895 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THÀNH TÀI                           | 05/10/2005 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 896 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH TÂM                         | 18/12/2005 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 897 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN HIẾU TÂM                            | 15/9/2005  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 898 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRỊNH DƯƠNG HOÀNG TÂM                    | 06/01/2005 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 899 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THIÊN MINH TÂN                      | 06/5/2005  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 900 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ QUỐC THÁI                             | 13/02/2005 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại<br>TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)           | (11)                 | (12)         |
| 901 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HOÀNG DĨ THÁI                         | 04/3/2005  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 902 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ LAN THANH                     | 06/02/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 903 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG PHÚ THÁNH                           | 21/6/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 904 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ TÁN THÀNH                             | 15/3/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 905 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM GIA THÀNH                            | 08/02/2005 | Đài Loan                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 906 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯU ĐĂNG THÀNH                           | 16/11/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 907 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VIỆT THÀNH                        | 13/11/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 908 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN TRẦN NGỌC THẢO                      | 05/8/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 909 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH NGỌC THANH THẢO                    | 04/7/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 910 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM NGỌC HƯƠNG THẢO                      | 27/5/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 911 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ THU THẢO                          | 11/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 912 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ THỊ THU THẢO                          | 19/7/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 913 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO                       | 10/9/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 914 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO                       | 10/01/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 915 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÔ TRẦN PHƯƠNG THẢO                      | 18/9/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 916 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM NGỌC THẨM                            | 12/8/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 917 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH THẮNG                        | 07/12/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 918 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TRUNG THẬT                          | 02/11/2005 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 919 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ NHẬT THIÊN                            | 09/01/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 920 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH THIÊN                       | 05/9/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 921 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG TÁN THỌ                           | 22/5/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 922 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH THUẬN                        | 11/7/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 923 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN MINH THUẬN                          | 20/12/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 924 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI THANH THUY                           | 13/7/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 925 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THANH THUY                         | 02/4/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 926 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ MINH THỨ                              | 26/5/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 927 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ MINH THỨ                              | 17/02/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 928 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH MINH THỨ                           | 24/9/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 929 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC ANH THỨ                      | 10/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 930 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC QUỲNH THỨ                    | 19/12/2005 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 931 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MINH THỨ                      | 16/01/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 932 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRINH MINH THỨ                    | 07/5/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 933 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH TRUNG THỰC                         | 11/8/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại<br>TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)           | (11)                 | (12)         |
| 934 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HỒNG THY                      | 03/01/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 935 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM PHƯƠNG THY                          | 04/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 936 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC THẢO THY                       | 26/4/2005  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 937 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THỊ THUY TIỀN                       | 06/4/2005  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 938 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC THUY TIỀN                      | 02/3/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 939 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH MINH TIẾN                          | 11/4/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 940 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT TIẾN                         | 15/4/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 941 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH TIẾN                        | 30/10/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 942 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM MINH TIẾN                           | 01/01/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 943 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THÀNH TÍN                             | 19/11/2005 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 944 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CHÁNH TÍN                         | 23/5/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 945 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRUNG TÍNH                        | 01/5/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 946 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ HOÀN BẢO TOÀN                         | 28/5/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 947 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ THUY TRANG                            | 05/4/2005  | Hà Nội                   | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 948 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THUY TRANG                    | 24/9/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 949 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG NGUYỄN THUY TRANG                 | 07/3/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 950 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG GIA BẢO TRÂM                       | 28/10/2005 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 951 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ BÍCH TRÂM                         | 07/11/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 952 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ NGUYỄN NGỌC TRÂM                     | 19/12/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 953 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC TRÂM                         | 15/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 954 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THỊ NGỌC TRÂM                       | 16/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 955 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ QUỲNH TRÂM                            | 19/8/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 956 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ QUÁCH BẢO TRÂN                        | 27/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 957 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN BẢO TRÂN                          | 27/11/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 958 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒ NHẢ TRÂN                       | 26/11/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 959 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC TRÂN                         | 03/6/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 960 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ QUẾ TRÂN                      | 14/9/2005  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 961 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN MINH TRÍ                            | 31/8/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 962 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM MINH TRÍ                            | 28/11/2005 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Trung bình     | Chính quy            | HD           |
| 963 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THÀNH TRÍ                           | 24/7/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |
| 964 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ MINH TRIẾT                            | 04/6/2005  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Khá            | Chính quy            | HD           |
| 965 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỌC PHƯƠNG TRINH                     | 15/10/2005 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2020               | Giỏi           | Chính quy            | HD           |